

Bản án số: 06/2020/HS-ST  
Ngày 17/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Tuyết

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng Văn Hải

Ông Phan Văn Sân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/HS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1974; Tại: Tam Đường, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn M, đã chết; Con bà: Mào Thị T, sinh năm 1934; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Lò Thị L, sinh năm 1976; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tam Đường từ ngày 23/7/2020 đến ngày 01/8/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã B huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lò Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt)

2. Anh Lò Văn Đ, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do)

*\* Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Lò Văn K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2020, do lên cơn nghiện chất ma túy Lò Văn Th, sinh năm 1974 ở bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu biết vợ mình là Lò Thị L và các con vắng nhà Th điều khiển xe mô tô của gia đình nhãn hiệu Honda Wave - RSX biển kiểm soát 25B1 – 618.34 nhằm mục đích đi mua Heroine để sử dụng. Th đi đến khu vực bản K, xã B, huyện T đã gặp, trao đổi và mua được 02 (Hai) gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn) của một người đàn ông (Th không biết tên và địa chỉ).

Mua được Heroine Th cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi đi về đến khu vực bản P, xã B, huyện T (đầu đường rẽ vào bản N, xã B) thì bị CQĐT- Công an huyện Tam Đường phối hợp cùng Công an xã B phát hiện bắt người phạm tội quả tang vào hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày 23 tháng 7 năm 2020 vật chứng thu giữ gồm 02 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ và được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 10/KLGD ngày 23/7/2020 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận 02 gói chất bột khô màu trắng đều được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ thu giữ của Lò Văn Th có tổng khối lượng là 1,20 gam (Một phẩy hai mươi).

Tại bản kết luận giám định số 411/GĐ - KTHS ngày 26/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Hai mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn Th gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSTĐ, ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Lò Văn Thôm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Thị L trình bày: Nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave - RSX biển kiểm soát 25B1 – 618.34 đăng ký mang tên Lò Văn Th là của con trai bà Lò Văn Đ gửi tiền về mua, vợ chồng bà chỉ góp một số tiền nhỏ vào để mua xe. Do con trai bà không ở nhà nên vợ chồng bà đã đăng ký xe mang tên chồng bà là Lò Văn Th. Lúc Lò Văn Th lấy xe đi mua ma túy bà và con trai không biết, hiện gia đình khó khăn không có phương tiện đi lại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên.

Quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn Đ trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave - RSX biển kiểm soát 25B1 – 618.34 được mua bằng tiền của anh Đ, do anh làm ăn xa nên gửi tiền về cho bố mẹ là Lò Văn Th và Lò Thị L mua, khi đăng ký xe anh Đ không ở nhà nên đã để cho bố đứng tên. Khi Lò Văn Th lấy xe đi mua ma túy anh Điện không biết, nay anh Đ đề nghị Hội đồng xét xử cho anh xin lại xe để làm phương tiện đi lại. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của

bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lò Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định; Bị cáo Lò Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn Th không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn Th xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lò Văn Th đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 12 giờ 40 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại khu vực bản P, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Lò Văn Th, sinh năm 1974, ở bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,20 gam (*Một phẩy hai mươi*) Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Đường phát hiện, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn Th là đối tượng nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở khu vực miền núi, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn M được Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án vừa để đảm bảo tính răn đe vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,18 gam (*không thấy mười tám*) heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn Thóm đã gửi đi giám định không hoàn lại nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (*một*) phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi gửi giám định chất ma túy thu giữ của Lò Văn Th, sinh năm 1974, trú tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, thu giữ ngày 23/7/2020. Tổng khối lượng A1+A2 = 1,02 gam, đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (*một*) phong bì bên trong gồm phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lò Văn Th; 02 (*hai*) mảnh giấy trắng có dòng kẻ là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (*một*) xe máy biển kiểm soát 25B1- 618.34, màu đen xanh, nhãn hiệu Honda Wave RSX kèm theo 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Lò Văn Th, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được chiếc xe là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo Thóm sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội, vợ con của

bị cáo không biết, hơn nữa hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có phương tiện đi lại nên cần trả lại chiếc xe trên cho bà Lò Thị L là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen loại màn hình cảm ứng mặt sau có chữ OPPO kèm theo một sim Viettel là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lò Văn Th.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Đối với người đàn ông đã bán heroine cho bị cáo Lò Văn Th (theo lời khai của bị cáo), bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Hồ sơ vụ án chỉ có duy nhất một lời khai của bị cáo và không có tài liệu nào khác. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ để xử lý trong cùng vụ án.

- Đối với bà Lò Thị L là vợ của bị cáo Lò Văn Th không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave - RSX biển kiểm soát: 25B1- 618.34 là tài sản hợp pháp của gia đình làm phương tiện phạm tội nên không đồng phạm với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi gửi giám định chất ma túy thu giữ của Lò Văn Th, sinh năm 1974, trú tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, thu giữ ngày 23/7/2020. Tổng khối lượng A1+A2 = 1,02 gam; 01 (một) phong bì bên trong gồm phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lò Văn Th; 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th: 01 (một) điện thoại di động màu đen loại màn hình cảm ứng mặt sau có chữ OPPO kèm theo một sim Viettel.

Trả lại cho bà Lò Thị L: 01 (một) xe máy biển kiểm soát 25B1- 618.34, màu đen xanh, nhãn hiệu Honda Wave RSX kèm theo 01 giấy đăng ký mô tô xe máy mang tên Lò Văn Th.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 07/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).*

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Thị Tuyết**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thành viên HĐXX**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thành viên HĐXX** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**